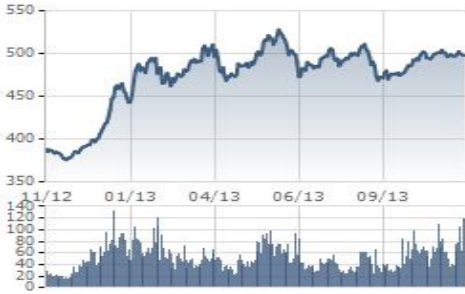


## HOSE 13/11/2013

VNINDEX 496.12 **-1.53 -0.31%**

KLGD 64,527,100 CP  
GTGD 834.02 Tỷ  
GTR NDTNN - 15.38 Tỷ

CP Tăng giá 80 CP  
CP Giảm giá 120 CP  
CP Đứng giá 104 CP



## HNX 13/11/2013

HNXINDEX 63.65 **-0.20 -0.32%**

KLGD 36,029,723 CP  
GTGD 260.15 Tỷ  
GTR NDTNN - 4.34 Tỷ

CP Tăng giá 76 CP  
CP Giảm giá 106 CP  
CP Đứng giá 197 CP



## VN30 & HNX30 INDEX

VN30 553.09 **-2.02 -0.36%**  
HNX30 119.38 **-0.74 -0.62%**

## Tâm điểm

- ▶ **Khối ngoại tiếp tục bán ròng, 2 sàn giảm điểm**
- ▶ **Thanh khoản sụt giảm mạnh so với phiên hôm qua**  
KLGD trên sàn HOSE đã giảm xuống dưới mức bình quân 20 phiên giao dịch
- ▶ **Tỷ giá nhiều khả năng sẽ không tăng do cung cầu ổn định.**  
Theo Cục quản lý giá những tháng cuối năm áp lực để tăng tỷ giá là khá thấp
- ▶ **Ngân hàng nhà nước sắp tổ chức cuộc họp với 14 ngân hàng thương mại lớn.**  
Cuộc họp sẽ bàn đến vấn đề về tăng trưởng tín dụng trong giai đoạn hiện nay
- ▶ **Conference Board dự báo GDP toàn cầu sẽ tăng trưởng 3,1% trong năm 2014**  
Cơ quan này cũng cho rằng tăng trưởng kinh tế năm 2013 sẽ rơi vào khoảng 2.8%
- ▶ **ACB - Quý 3/2013 lãi 400 tỷ đồng, nợ xấu tăng từ 2.5% lên 3.34%.**  
Đây là kết quả khả quan nếu so với việc lỗ hơn 520 tỷ cùng kỳ năm ngoái
- ▶ **GAS - 9 tháng đạt hơn 10 tỷ đồng lợi nhuận, vượt 33% kế hoạch năm**  
Kết quả này có được là nhờ chi phí giá vốn giảm và lợi nhuận khác tăng mạnh.

## Thị trường / Ngành

### Theo thị trường

Thị trường	Vốn hóa (tỷ)	EPS	P/E	P/B	D/E
HOSE	832,736	2,342	12.1	2.9	3.01
HNX	101,234	502	23.1	1.5	4.22
<b>Toàn bộ thị trường</b>	<b>933,970</b>	<b>1,798</b>	<b>13.3</b>	<b>2.8</b>	<b>3.19</b>

### Theo ngành

Nhựa, cao su & sợi	7,936	4,942	5.6	1.1	0.50
Sản phẩm hóa dầu, Nông dược &	21,018	5,394	6.5	1.6	0.40
Thép và sản phẩm thép	26,709	1,549	12.4	1.5	1.82
Khai khoáng	11,953	771	38.1	5.0	0.31
Vật liệu xây dựng & Nội thất	14,111	987	11.2	1.3	1.73
Xây dựng	20,849	401	20.4	0.8	3.42
Máy công nghiệp	7,514	2,939	7.5	1.3	0.67
Kho bãi, hậu cần và bảo dưỡng	8,234	3,182	10.2	1.1	0.43
Lốp xe	6,035	4,405	7.5	2.3	1.28
Nuôi trồng nông & hải sản	12,009	1,735	9.9	1.2	2.00
Thực phẩm	196,050	3,907	21.3	5.4	0.57
Dược phẩm	12,985	5,962	10.2	2.9	0.78
Phần mềm	12,993	5,007	8.0	1.8	1.11
Sản xuất & phân phối điện	19,699	2,188	6.2	1.2	1.19
Phân phối xăng dầu & khí đốt	124,197	5,959	9.6	3.6	0.51
Bảo hiểm nhân thọ	26,811	1,607	24.5	2.1	2.72
Môi giới chứng khoán	15,748	665	13.8	0.9	0.64
Ngân hàng	205,153	1,616	10.9	1.3	9.87
Bất động sản	123,290	1,047	20.7	2.9	2.23
Thiết bị và Dịch vụ Dầu khí	24,528	4,134	7.7	1.4	1.45

## Thống kê thị trường

- ▶ HOSE: Thống kê và nhận định thị trường
- ▶ HNX: Thống kê và nhận định thị trường
- ▶ Tổng hợp chỉ số ngành toàn thị trường

Sac Q. Nguyen

sacnq@vietinbanksc.com.vn

## ► Tin kinh tế

**Tỷ giá nhiều khả năng sẽ không tăng do cung cầu ổn định.**

Theo Cục quản lý giá, thị trường ngoại hối và tỷ giá hối đoái nhiều khả năng sẽ tiếp tục duy trì được sự ổn định trong những tháng cuối năm 2013 do cung và cầu ngoại hối trên thị trường trong những tháng cuối năm vẫn ổn định, dự trữ ngoại tệ tiếp tục tăng nhẹ. Từ thời điểm cuối tháng 6/2013, tỷ giá bình quân liên ngân hàng tiếp tục ổn định ở mức 21.036 đồng/USD. Tại ngân hàng thương mại, tỷ giá niêm yết ở mức mua vào/bán ra đầu tháng là 21.080-21.140 đồng/USD và đến cuối tháng tỷ giá được niêm yết ở mức 21.080-21.120 đồng/USD.

**Ngân hàng nhà nước sắp tổ chức cuộc họp với 14 ngân hàng thương mại lớn.**

Dự kiến trong tuần này Thống đốc Ngân hàng Nhà nước sẽ chủ trì cuộc họp với 14 ngân hàng thương mại lớn, từng được gọi là "G14". Dự kiến nội dung chính của cuộc họp là nhằm đánh giá tình hình tăng trưởng tín dụng trong hệ thống hiện nay. Ngân hàng Nhà nước và các ngân hàng thương mại trên sẽ cùng đánh giá lại tình hình và hướng xử lý thiệt hại do bão, lũ gây ra, cũng như định hướng những giải pháp hỗ trợ.

**Conference Board dự báo GDP toàn cầu sẽ tăng trưởng 3,1% trong năm 2014**

Conference Board, tổ chức nghiên cứu hàng đầu có trụ sở tại New York, vừa công bố Báo cáo triển vọng kinh tế toàn cầu vào hôm qua 12/11. Bất chấp sự giảm tốc của Trung Quốc, nền kinh tế thế giới có khả năng sẽ vẫn phục hồi ở mức khiêm tốn trong năm tới, chủ yếu nhờ sự phục hồi của các nền kinh tế phát triển như châu Âu và Mỹ. Theo báo cáo này, tăng trưởng của kinh tế thế giới trong năm sau vẫn đạt 3,1%, cao hơn mức tăng trưởng "đáng thất vọng" của năm 2013 chỉ khoảng 2,8%.

Sac Q. Nguyen

sacnq@vietinbanksc.com.vn

## ► Tin doanh nghiệp

**PXS - lên phương án chào bán 1.2 triệu cổ phiếu cho người lao động.**

Công ty Cổ phần Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí (HOSE:PXS) dự kiến chào bán 1.238.078 cổ phần còn lại cho CBCNV với giá không thấp hơn 10.000 đồng/cổ phần. Người mua phải có cam kết gắn bó làm việc lâu dài với công ty. Dự kiến 1,2 triệu cổ phần nói trên sẽ được phân phối trong năm 2013, hạn chế chuyển nhượng tối thiểu 1 năm kể từ ngày hoàn thành đợt chào bán.

**ACB - Quý 3/2013 lãi 400 tỷ đồng, nợ xấu tăng từ 2.5% lên 3.34%.**

Ngân hàng TMCP Á Châu (ACB) vừa công bố báo cáo tài chính hợp nhất quý III/2013. Trong đó, ngân hàng đạt thu nhập lãi thuần 1.188,62 tỷ đồng, giảm 25,9% so với cùng kỳ năm ngoái. Đáng chú ý, hoạt động kinh doanh vàng và ngoại hối mang về cho ACB hơn 10 tỷ đồng, trong khi cùng kỳ khoản này lỗ tới 1.144 tỷ đồng. Dự phòng rủi ro trong quý III năm nay giảm mạnh 70,1% so quý III/2012 và ở mức 81,19 tỷ đồng. LNST quý 3/2013 đạt 400,082 tỷ đồng, trong khi cùng kỳ ngân hàng lỗ tới 520,67 tỷ đồng. Lũy kế 9 tháng đầu năm 2013, ACB đạt LNST 1.117 tỷ đồng, tăng 2,8% yoy.

**GAS - 9 tháng đạt hơn 10 tỷ đồng lợi nhuận, vượt 33% kế hoạch năm**

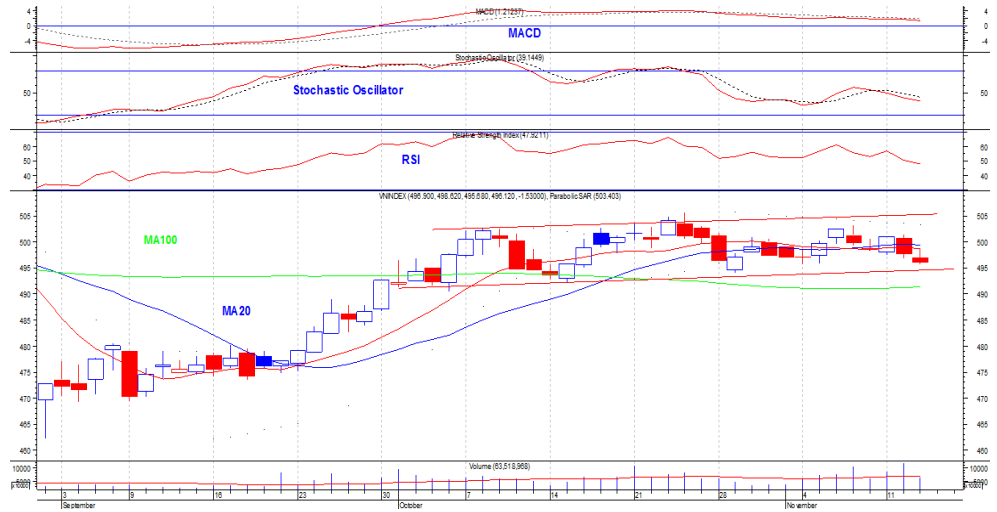
Trong 9 tháng đầu năm 2013, doanh thu thuần của GAS đạt hơn 48,869 tỷ đồng, giảm 8% so với 9 tháng đầu năm 2012. Tuy nhiên nhờ giá vốn giảm đến 16% xuống mức 35,337 tỷ đồng nên lãi gộp công ty tăng lên 23% và đạt 13,532 tỷ đồng. Bên cạnh đó, lợi nhuận khác đã mang về cho GAS hơn 1,100 tỷ đồng, trong khi cùng kỳ chỉ hơn 42 tỷ đồng. Kết quả, GAS đạt lãi ròng gần 10,190 tỷ đồng, tăng 42% so với 9 tháng đầu năm trước. So với chỉ tiêu kế hoạch năm, lãi trước thuế và sau thuế của GAS lần lượt vượt 36% và 33%.

**HOSE** 13/11/2013 VNINDEX 496.12 -1.53 -0.31% 64,527,100 CP 834.02 bil VND

### Khối ngoại tiếp tục bán ròng, 2 sàn giảm điểm

VN-Index giảm 1.53 điểm (-0.31%), đóng cửa tại mức 496.12 điểm. VN-Index hình thành cây nến đỏ giảm điểm với thân nến ngắn thể hiện sự giằng co khá mạnh.

- 2 đường MA10 và MA20 tiếp tục đi ngang.
- Tín hiệu MACD Histogram giảm và sắp cho tín hiệu cắt đường Zero - base.
- Stochastic Oscillator đi xuống mức thấp hơn.
- RSI giảm xuống mức 47 cho thấy xu hướng thị trường đang yếu dần đi..
- ADX vẫn ở dưới ngưỡng 20. Nếu thị trường tiếp tục giảm điểm thì nhiều khả năng DI+ sẽ cắt xuống DI-.



### HOSE Top 5 theo KLGD

HQC	0.1 (1.5%)	3,921,960
FLC	0.1 (1.9%)	3,391,760
VSH	0.3 (2.1%)	3,262,060
ITA	-0.1 (-1.6%)	3,257,340
IJC	0.1 (1.2%)	2,753,000

### HOSE Top 5 theo % tăng

PXM	0.1 (14.3%)	30,650
KMR	0.4 (6.9%)	1,080,870
PDR	0.8 (6.8%)	10
ANV	0.5 (6.7%)	229,290
D2D	1.2 (6.6%)	4,290

### HOSE Top 5 theo % giảm

C47	-1.3 (-6.8%)	20
KDH	-0.8 (-6.5%)	86,010
PXL	-0.2 (-6.5%)	672,400
STG	-1.3 (-6.4%)	70
VNI	-0.3 (-6.4%)	1,080

### HOSE Top 5 Mua ròng NDTNN

HPG	6.9 tỷ	183,280
PPC	6.8 tỷ	310,820
GAS	5.1 tỷ	80,300
VSH	2.6 tỷ	177,380
IJC	2.3 tỷ	279,000

### HOSE Top 5 Bán ròng NDTNN

VIC	12.2 tỷ	185,620
DPM	9.1 tỷ	220,320
MSN	8.1 tỷ	102,000
BVH	7.8 tỷ	198,690
STB	3.1 tỷ	186,090

GD NDTNN	KL Ròng	GT Ròng (tỷ)
HOSE	-247,780	- 15.38

### Nhận định / Bình luận thị trường

- ▶ Đà bán chốt lời tiếp tục thể hiện khá rõ phiên hôm nay, khối ngoại bán ròng ở những mã Bluechips làm cho VN-Index dường như giảm điểm cả phiên.
- ▶ Thanh khoản sụt giảm xuống dưới mức bình quân 20 phiên cho thấy tâm lý của nhà đầu tư đã bắt đầu thận trọng trở lại.
- ▶ Thị trường vẫn đang giao động trong biên độ hẹp 492 - 504. Ngưỡng 491 - 492 là ngưỡng hỗ trợ mạnh nếu VN-Index tiếp tục điều chỉnh trong những phiên tới.
- ▶ Khối ngoại bán ròng phiên thứ 2 liên tiếp, tập trung mạnh vào các mã Bluechips, nếu việc bán ròng của khối này tiếp tục duy trì thì áp lực chỉ số giảm điểm là khá lớn.
- ▶ Nhà đầu tư có thể xem xét mua vào những mã đã điều chỉnh đợt này, xem xét gia tăng tỷ trọng tại ngưỡng hỗ trợ nếu thanh khoản vẫn tiếp tục được duy trì cao.

### HOSE - Top 10 theo vốn hóa

Mã CK	SLCPLH (triệu)	Giá (000')	Vốn hóa (tỷ)	EPS (000')	P/E (lần)	P/B (lần)	D/E
GAS	1,895.0	63.0	119,385.00	6,429	9.8	3.7	0.47
VNM	833.5	139.0	115,853.02	8,053	17.3	6.9	0.22
VCB	2,317.4	29.5	68,363.80	1,785	16.6	1.7	9.75
CTG	3,723.4	17.1	63,670.22	2,563	6.7	1.2	9.89
VIC	908.7	66.0	59,976.03	4,967	13.3	4.2	2.97
MSN	734.9	80.0	58,792.91	855	93.6	3.7	1.23
BVH	680.5	39.0	26,538.39	1,607	24.5	2.1	2.72
STB	1,142.5	16.6	18,965.69	703	23.7	1.2	8.60
EIB	1,235.5	13.2	16,308.90	1,059	12.6	1.1	9.79
HAG	718.2	22.4	16,086.67	938	24.1	1.3	1.53

### HOSE - Cổ phiếu khuyến nghị theo dõi / mua / bán / nắm giữ

Mã CK	SLCPLH (triệu)	Giá (000')	Vốn hóa (tỷ)	P/E (lần)	P/B (lần)	Giá mục tiêu	Khuyến nghị
PVT	232.6	10.0	2,326.00	14.9	0.9	NA	CW
PPC	318.2	21.8	6,935.77	3.6	1.4	NA	CW
DPM	379.9	41.0	15,577.30	6.3	1.6	NA	CW
BMP	45.5	66.0	3,001.58	7.9	2.2	NA	CW
VSC	28.6	47.0	1,346.36	6.1	1.7	NA	CW

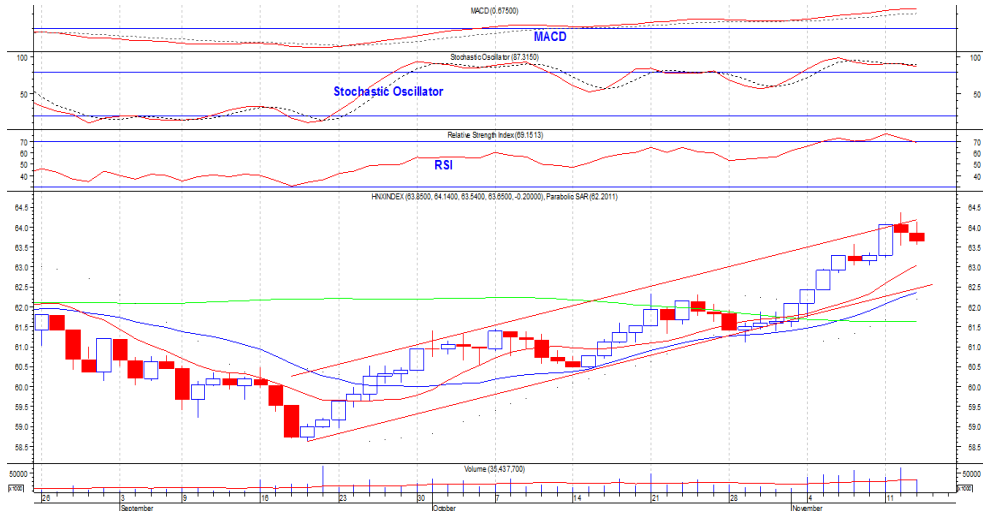
CB: Xem xét mua | CS: Xem xét bán ra | CH: Xem xét nắm giữ | CW: Theo dõi

**HNX** 13/11/2013 HNX-Index 63.65 -0.20 -0.32% 36,029,723 CP 260.15 bil. VND

### Khối ngoại tiếp tục bán ròng, 2 sàn giảm điểm

Chỉ số HNX-Index giảm 0.2 điểm (-0.32%), đóng cửa tại mốc 63.65 điểm. HNX-Index tiếp tục điều chỉnh nhẹ, cây nến với thân nền ngắn, bóng mờ phía trên cho thấy nhà đầu tư đang khá thận trọng.

- 2 đường MA10 và MA20 vẫn đang hướng lên và sẽ là ngưỡng hỗ trợ cho chỉ số này nếu HNX-Index tiếp tục giảm điểm.
- Chỉ báo Stochastic Oscillator cho tín hiệu bán và sắp đi ra khỏi vùng quá mua.
- RSI giảm nhẹ xuống dưới mốc 70.
- ADX vẫn đang tăng lên cho thấy xu hướng tăng điểm ngắn hạn của sàn này vẫn đang duy trì.



### HNX Top 5 theo KLGD

SHB	0.1 (1.4%)	4,297,430
PVX	-0.1 (-3.6%)	3,575,000
SCR	-0.2 (-2.9%)	3,400,300
VCG	-0.2 (-2.0%)	1,893,890
VND	-0.1 (-1.0%)	1,581,400

### HNX Top 5 theo % tăng

NVC	0.1 (16.7%)	227,400
PSG	0.1 (12.5%)	166,300
CX8	0.3 (10.0%)	4,300
HTC	2.1 (10.0%)	100
VE4	0.8 (10.0%)	-

### HNX Top 5 theo % giảm

DAC	-0.4 (-10.0%)	100
PPE	-0.2 (-10.0%)	2,800
CTB	-1.7 (-9.9%)	200
CJC	-2.1 (-9.8%)	200
ADC	-1.5 (-9.7%)	500

### HNX Top 5 Mua ròng NDTNN

SHB	0.8 tỷ	111,800
CTS	0.5 tỷ	80,000
DXP	0.5 tỷ	11,500
PGS	0.4 tỷ	15,000
PMC	0.3 tỷ	7,300

### HNX Top 5 Bán ròng NDTNN

PVS	3.7 tỷ	213,600
SD5	2.2 tỷ	138,400
DBC	1.5 tỷ	85,100
VCG	0.9 tỷ	93,000
PVX	0.6 tỷ	208,900

GD NDTNN	KL Ròng	GT Ròng (tỷ)
HNX	-194,300	- 4.34

### Nhận định / Bình luận thị trường

- ▶ Đà bán chốt lời tiếp tục thể hiện khá rõ phiên hôm nay, khối ngoại bán ròng ở những mã Bluechips làm cho HNX-Index giảm điểm.
- ▶ Thanh khoản sụt giảm mạnh nhưng vẫn ngang bằng với bình quân 20 phiên giao dịch, tâm lý nhà đầu tư bắt đầu thận trọng trở lại.
- ▶ Sàn Hà Nội điều chỉnh nhẹ trở lại nhưng vẫn đang trong xu hướng tăng điểm đã được hình thành. Dòng tiền đang duy trì tốt là 1 yếu tố tích cực của thị trường.
- ▶ Khối ngoại bán ròng trở lại và lại tập trung vào những mã bluechips sàn này, nếu đà bán ròng tiếp tục duy trì thì áp lực chỉ số này giảm điểm khá lớn.
- ▶ Nhà đầu tư có thể xem xét gia tăng tỷ trọng ở ngưỡng hỗ trợ 62 - 62.5. Tập trung vào những mã đã điều chỉnh được khoảng 10 - 12%.

### HNX - Top 10 theo vốn hóa

Mã CK	SLCPLH (triệu)	Giá (000')	Vốn hóa (tỷ)	EPS (000')	P/E (lần)	P/B (lần)	D/E
ACB	921.5	15.6	14,375.64	1,027	15.2	1.1	11.53
SQC	110.0	78.2	8,602.00	198	395.7	6.4	0.24
PVS	446.7	17.1	7,638.58	2,872	6.1	1.0	2.15
SHB	886.1	7.1	6,291.19	- 335	- 20.9	0.6	9.71
OCH	200.0	25.0	5,000.00	556	45.0	2.3	1.94
VCG	441.7	9.6	4,240.42	150	65.2	0.8	3.92
PVI	226.3	16.2	3,665.33	1,239	13.0	0.6	0.81
LAS	77.8	34.9	2,716.34	5,181	6.7	2.1	1.11
NTP	43.3	59.8	2,591.61	7,438	8.1	2.2	0.57
VNR	100.8	22.4	2,258.54	3,613	6.2	0.9	0.92

### HNX - Cổ phiếu khuyến nghị theo dõi / mua / bán / nắm giữ

Mã CK	SLCPLH (triệu)	Giá (000')	Vốn hóa (tỷ)	P/E (lần)	P/B (lần)	Giá mục tiêu	Khuyến nghị
PGS	38.0	25.8	980.40	4.7	1.1	NA	CW
AAA	19.8	15.9	314.82	4.7	0.6	NA	CW
VND	100.0	9.6	959.75	7.7	0.8	NA	CW
NTP	43.3	59.8	2,591.61	8.1	2.2	NA	CW
VCG	441.7	9.6	4,240.42	65.2	0.8	NA	CW

CB: Xem xét mua | CS: Xem xét bán ra | CH: Xem xét nắm giữ | CW: Theo dõi

#####

<b>Chỉ số bình quân ngành</b>	<b>Vốn hóa (tỷ)</b>	<b>EPS</b>	<b>P/E</b>	<b>P/B</b>	<b>D/E</b>
<b>Hóa chất &amp; Tài nguyên cơ bản</b>					
Hóa Chất					
Nhựa, cao su & sợi	7,936	4,942	5.6	1.1	0.50
Sản phẩm hóa dầu, Nông dược & Hóa chất khác	21,018	5,394	6.5	1.6	0.40
Lâm nghiệp và giấy					
Lâm sản và Chế biến gỗ	930	409	12.5	0.4	1.88
Sản xuất giấy	548	419	16.1	0.7	0.88
Kim loại					
Thép và sản phẩm thép	26,709		12.4	1.5	1.82
Khai khoáng					
Khai thác than	1,490	495	19.0	0.7	5.43
Khai khoáng	11,953	771	38.1	5.0	0.31
<b>Xây dựng và vật liệu</b>					
Xây dựng và vật liệu					
Vật liệu xây dựng & Nội thất	14,111	987	11.2	1.3	1.73
Xây dựng	20,849	401	20.4	0.8	3.42
<b>Hàng và dịch vụ công nghiệp</b>					
Hàng công nghiệp					
Containers & Đóng gói	1,931	2,803	6.5	1.1	1.02
Công nghiệp phức hợp	407	2,364	5.9	0.8	0.34
Điện tử và thiết bị điện					
Hàng điện & điện tử	1,427	1,174	10.0	1.1	1.03
Thiết bị điện	1,386	510	10.2	0.6	1.21
Công nghiệp nặng					
Xe tải & Đóng tàu	27	53	92.8	0.4	0.43
Máy công nghiệp	7,514	2,939	7.5	1.3	0.67
Vận tải					
Vận tải thủy	5,256	2,890	2.2	0.7	1.76
Kho bãi, hậu cần và bảo dưỡng	8,234	3,182	10.2	1.1	0.43
Dịch vụ vận tải	4,524	1,516	11.1	1.2	0.80
Tư vấn & hỗ trợ kinh doanh					
Tư vấn & Hỗ trợ KD	1,582	1,821	8.1	1.0	2.99
Đào tạo & Việc làm	196	229	31.5	0.6	1.90
Nhà cung cấp thiết bị	167	885	8.7	0.8	2.42
Chất thải & Môi trường	96	6,140	1.9	0.6	1.18
<b>Ô tô và Phụ tùng</b>					
Ô tô và Phụ tùng					
Sản xuất ô tô	1,852	1,022	14.5	2.9	25.37
Lốp xe	6,035	4,405	7.5	2.3	1.28
<b>Thực phẩm và đồ uống</b>					
Bia và đồ uống					
Sản xuất bia	1,232	2,750	6.2	1.0	0.89
Vang & Rượu mạnh	222	1,484	16.7	1.7	0.98
Đồ uống & giải khát	206	3,598	5.4	1.1	0.41
Sản phẩm thực phẩm					
Nuôi trồng nông & hải sản	12,009	1,735	9.9	1.2	2.00
Thực phẩm	196,050	3,907	21.3	5.4	0.57
<b>Hàng cá nhân và gia dụng</b>					
Hàng gia dụng					
Đồ gia dụng lâu bền	30	692	3.6	0.4	0.31
Thiết bị gia dụng	1,845	1,895	8.0	1.0	1.22
Hàng hóa giải trí					
Điện tử tiêu dùng	137	4,538	3.3	0.9	0.23
Hàng cá nhân					
Hàng may mặc	2,380	2,142	8.9	1.1	1.72
Giày dép	6	1,938	1.9	0.2	0.59
Hàng cá nhân	4,384	3,302	8.6	1.6	0.82
Thuốc lá					
Thuốc lá	671		80.8	0.9	2.68



#####

Chỉ số bình quân ngành		Vốn hóa (tỷ)	EPS	P/E	P/B	D/E
<b>Y tế</b>						
Thiết bị và dịch vụ y tế						
Thiết bị y tế		1,051	3,800	4.9	1.0	0.66
Dụng cụ y tế		84	5,281	2.3	1.1	1.30
Dược phẩm						
Công nghệ sinh học		148	870	14.9	0.9	0.43
Dược phẩm		12,985	5,962	10.2	2.9	0.78
<b>Bán lẻ</b>						
Phân phối thực phẩm và dược						
Phân phối thực phẩm		460	453	80.7	1.4	2.65
Bán lẻ						
Bán lẻ phức hợp		561	625	21.0	0.9	1.06
Phân phối hàng chuyên dụng		2,743	3,164	8.6	1.7	4.02
<b>Truyền thông, Du lịch và Giải trí</b>						
Truyền thông						
Dịch vụ truyền thông		10	2,492	3.3	0.4	0.78
Sách, ấn bản & sản phẩm văn hóa		943	1,568	6.7	0.8	0.68
Du lịch và giải trí						
Hàng không		93	4,511	6.9	2.8	1.04
Khách sạn		5,456	473	47.9	2.2	1.81
Dịch vụ giải trí		1,857	605	20.0	1.6	0.80
Vận tải hành khách & Du lịch		1,055	977	17.4	1.9	0.55
<b>Viễn Thông &amp; Công nghệ thông tin</b>						
Viễn thông cố định						
Viễn thông cố định		38	628	8.9	0.3	0.76
Phần mềm và dịch vụ máy tính						
Dịch vụ máy tính		364	1	4,956.9	0.5	1.43
Internet		155	2,320	0.9	0.4	3.70
Phần mềm		12,993	5,007	8.0	1.8	1.11
Thiết bị và phần cứng						
Phần cứng		292	623	11.3	0.5	1.46
Thiết bị văn phòng		209	3,552	4.9	0.8	0.21
Thiết bị viễn thông		1,855	712	13.5	0.7	0.33
<b>Điện nước, xăng dầu và khí đốt</b>						
Sản xuất & phân phối điện						
Sản xuất & phân phối điện		19,699	2,188	6.2	1.2	1.19
Nước & khí đốt						
Phân phối xăng dầu & khí đốt		124,197	5,959	9.6	3.6	0.51
Nước		906	2,445	4.9	0.9	0.62
<b>Bảo hiểm, Dịch vụ tài chính, Ngân hàng, Bất động sản</b>						
Bảo hiểm phi nhân thọ						
Bảo hiểm phức hợp		1,114	1,047	8.9	0.8	1.96
Bảo hiểm phi nhân thọ		5,435	1,272	10.5	0.6	0.86
Tái bảo hiểm		2,259	3,613	6.2	0.9	0.92
Bảo hiểm nhân thọ						
Bảo hiểm nhân thọ		26,811	1,607	24.5	2.1	2.72
Dịch vụ tài chính						
Tài chính đặc biệt		3,270	39	280.7	1.0	2.65
Môi giới chứng khoán		15,748	665	13.8	0.9	0.64
Ngân hàng						
Ngân hàng		205,153	1,616	10.9	1.3	9.87
Bất động sản						
Bất động sản		123,290	1,047	20.7	2.9	2.23
Tư Vấn, Định giá, Môi giới Bất động sản		3	638	3.9	0.3	1.01
<b>Dầu khí</b>						
Thiết bị, dịch vụ và phân phối						
Thiết bị và Dịch vụ Dầu khí		24,528	4,134	7.7	1.4	1.45

- |                           |  |                          |  |
|---------------------------|--|--------------------------|--|
| ▶ <b>Nguyễn Hữu Quang</b> | <b>Giám đốc Tư vấn Đầu tư</b><br>quangnh@vietinbanksc.com.vn   |                          |  |
| ▶ <b>Nguyễn Quang Sắc</b> | sacnq@vietinbanksc.com.vn<br>- Tổng hợp thông tin vĩ mô<br>- Phân tích kỹ thuật<br>- Nhận định, bình luận thị trường | ▶ <b>Nguyễn Thu Hằng</b> | hangntt@vietinbanksc.com.vn<br>- Ngân hàng<br>- Thép và sản phẩm thép<br>- Dược phẩm               |
| ▶ <b>Nguyễn Hoài Nam</b>  | namnh@vietinbanksc.com.vn<br>- Sản phẩm hóa dầu<br>- Phân phối xăng dầu, khí đốt<br>- Thiết bị và dịch vụ dầu khí    | ▶ <b>Vũ Ánh Nguyệt</b>   | nguyetva@vietinbanksc.com.vn<br>- Nhựa, cao su, sợi<br>- Thực phẩm<br>- Nuôi trồng nông và hải sản |

Bản báo cáo này được chuẩn bị cho mục đích duy nhất là cung cấp thông tin và không nhằm đưa ra bất kỳ đề nghị hay hướng dẫn mua bán chứng khoán cụ thể nào. Các quan điểm và khuyến cáo được trình bày trong bản báo cáo này không tính đến sự khác biệt về mục tiêu, nhu cầu, chiến lược và hoàn cảnh cụ thể của từng nhà đầu tư. Ngoài ra, nhà đầu tư cũng ý thức có thể có các xung đột lợi ích ảnh hưởng đến tính khách quan của bản báo cáo này. Nhà đầu tư nên xem báo cáo này như một nguồn tham khảo khi đưa ra quyết định đầu tư và phải chịu toàn bộ trách nhiệm đối với quyết định đầu tư của chính mình. VietinBankSc tuyệt đối không chịu trách nhiệm đối với toàn bộ hay bất kỳ thiệt hại nào, hay sự kiện bị coi là thiệt hại, đối với việc sử dụng toàn bộ hoặc từng phần thông tin hay ý kiến nào của bản báo cáo này.

Toàn bộ các quan điểm thể hiện trong báo cáo này đều là quan điểm cá nhân của người phân tích. Không có bất kỳ một phần thu nhập nào của người phân tích liên quan trực tiếp hoặc gián tiếp đến các khuyến cáo hay quan điểm cụ thể trong bản báo cáo này.

Thông tin sử dụng trong báo cáo này được VietinBankSc thu thập từ những nguồn mà chúng tôi cho là đáng tin cậy. Tuy nhiên, chúng tôi không đảm bảo rằng những thông tin này là hoàn chỉnh hoặc chính xác. Các quan điểm và ước tính trong đánh giá của chúng tôi có giá trị đến ngày ra báo cáo và có thể thay đổi mà không cần báo cáo trước.

Bản báo cáo này được giữ bản quyền và là tài sản của VietinBankSc. Mọi sự sao chép, chuyển giao hoặc sửa đổi trong bất kỳ trường hợp nào mà không có sự đồng ý của VietinBankSc đều trái luật.

Bản quyền thuộc VietinBankSc, 2013. Vui lòng trích nguồn khi sử dụng các thông tin trong bản báo cáo này.